

Số: 409/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thụ lý số: 368/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Đoàn Văn T, sinh năm 1973

CCCD số 036073006863 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 19/10/2023.

Nơi cư trú: Xóm L, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (Nay là xã N, tỉnh Ninh Bình).

Bà Trần Thị L, sinh năm 1976

CCCD số 036176003093 do Bộ Công an cấp ngày 17/01/2025.

Nơi cư trú: B tập thể P, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội (Nay là phường K, thành phố Hà Nội).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đoàn Văn T và bà Trần Thị L cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Ông Đoàn Văn T và bà Trần Thị L xác nhận có 03 con chung là cháu Đoàn Thị T1, sinh ngày 28/4/1996; cháu Đoàn Văn D, sinh ngày 26/7/1998 và cháu Đoàn Gia B, sinh ngày 26/10/2006. Hiện nay các con chung đã trưởng thành, sức khỏe bình thường nên ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản), nợ chung: Ông Đoàn Văn T và bà Trần Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về các vấn đề khác: Ông Đoàn Văn T và bà Trần Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

2. Về lệ phí: Ông Đoàn Văn T và bà Trần Thị L mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0007562 ngày 15/9/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 2 - Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI
Thẩm phán

Lê Thị Thu Hương